

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TỰ VẤN SÔNG ĐÀ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét độc lập thông tin tài chính giữa niên độ	4
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12 - 32

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty và công ty con.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Tư vấn Xây dựng Sông Đà theo Quyết định số 1680/QĐ-BXD ngày 28 tháng 10 năm 2004 của Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105454, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 2 năm 2005 với số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 0100105454, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 13 tháng 6 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp về bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 0243 8 542 209
- Fax : 0243 8 545 855

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà – Xí nghiệp Khảo sát Xây dựng	Nhà G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà – Trung tâm Thí nghiệm Xây dựng Sông Đà	Nhà G10, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Phạm Văn Mạnh	Chủ tịch	Ngày 09 tháng 6 năm 2020
Ông Đinh Văn Duẩn	Thành viên	Ngày 09 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Hoàng	Thành viên	Ngày 09 tháng 6 năm 2020
Ông Cù Văn Vinh	Thành viên	Ngày 09 tháng 6 năm 2020
Ông Phạm Anh Đức	Thành viên	Ngày 09 tháng 6 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Bà Bùi Thị Kim Khánh	Trưởng ban	Ngày 09 tháng 6 năm 2020
Ông Trần Thế Anh	Thành viên	Ngày 09 tháng 6 năm 2020
Bà Nguyễn Quỳnh Trang	Thành viên	Ngày 09 tháng 6 năm 2020

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm
Ông Đinh Văn Duẩn	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 9 năm 2022
Ông Phùng Hồng Quảng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2021
Ông Lê Minh Quyết	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đinh Văn Duẩn - Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 06 năm 2020).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Đinh Văn Duẩn

Ngày 08 tháng 8 năm 2023

Số: 2.0497/23/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và Công ty con, được lập ngày 08 tháng 8 năm 2023, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà và Công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Chi nhánh Hà Nội

**Nguyễn Thị Tư – Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0059-2023-008-1

Người được uỷ quyền

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		72.013.834.473	69.773.173.870
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.350.017.675	1.999.188.860
1. Tiền	111		2.650.017.675	1.299.188.860
2. Các khoản tương đương tiền	112		700.000.000	700.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.259.180.783	4.237.955.573
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	4.259.180.783	4.237.955.573
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		44.387.786.414	41.679.194.270
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	54.552.317.148	51.837.265.049
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		122.460.435	74.710.435
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	7.034.044.240	7.034.044.240
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	8.632.093.288	8.686.303.243
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(25.953.128.697)	(25.953.128.697)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		19.393.721.813	21.345.487.651
1. Hàng tồn kho	141	V.7	19.393.721.813	21.345.487.651
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		623.127.788	511.347.516
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	218.903.912	106.912.416
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		404.223.876	404.435.100
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		19.530.876.225	19.537.099.483
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		13.782.483.267	13.759.093.917
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	13.782.483.267	13.759.093.917
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.267.538.636	4.702.762.524
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	4.267.538.636	4.702.762.524
<i>Nguyên giá</i>	222		20.884.316.696	22.437.391.321
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(16.616.778.060)	(17.734.628.797)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	550.134.564	550.134.564
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.950.134.564	2.950.134.564
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(2.400.000.000)	(2.400.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		930.719.758	525.108.478
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	930.719.758	525.108.478
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		91.544.710.698	89.310.273.353

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		39.490.370.960	36.344.419.553
I. Nợ ngắn hạn	310		35.178.053.639	32.127.147.848
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		3.383.379.958	2.212.053.792
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	10.449.742.712	7.542.417.550
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	1.114.027.603	645.980.225
4. Phải trả người lao động	314		6.406.619.075	8.595.678.076
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		47.750.000	80.009.091
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		55.555.556	55.555.556
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	8.383.499.518	8.152.875.891
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13	4.142.076.950	3.616.075.400
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	1.195.402.267	1.226.502.267
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		4.312.317.321	4.217.271.705
1. Phải trả người bán dài hạn	331		3.675.738.025	3.580.692.409
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		636.579.296	636.579.296
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		52.054.339.738	52.965.853.800
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	52.054.339.738	52.965.853.800
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		26.097.100.000	26.097.100.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		26.097.100.000	26.097.100.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		8.502.618.712	8.502.618.712
5. Cổ phiếu quỹ	415		(620.000)	(620.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		13.487.458.313	13.487.458.313
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.744.339.886	4.645.327.234
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.740.503.234	4.645.327.234
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.003.836.652	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		223.442.827	233.969.541
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		91.544.710.698	89.310.273.353

Lập, ngày 08 tháng 8 năm 2023

Người lập biểu



Phạm Minh Thuận

Kế toán trưởng



Lê Minh Quyết

Tổng Giám đốc



Đinh Văn Dẫn

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHI TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	28.581.581.067	16.663.890.840
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		28.581.581.067	16.663.890.840
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	22.460.998.015	11.881.516.063
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.120.583.052	4.782.374.777
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		114.752.666	194.603.519
7. Chi phí tài chính	22	VI.3	189.277.598	93.998.923
Trong đó: chi phí lãi vay	23		189.277.598	93.998.923
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		56.449.589	50.930.092
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	4.945.078.067	4.049.091.896
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.044.530.464	782.957.385
12. Thu nhập khác	31	VI.5	203.704.701	13.147.874
13. Chi phí khác	32		3.172.851	7.322.413
14. Lợi nhuận khác	40		200.531.850	5.825.461
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.245.062.314	788.782.846
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	251.752.376	168.726.359
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	(6.000.000)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		993.309.938	626.056.487
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		1.003.836.652	625.583.021
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(10.526.714)	473.466
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	385	171
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6	385	171

Người lập biểu

Phạm Minh Thuận

Kế toán trưởng

Lê Minh Quyết

Lập, ngày 08 tháng 8 năm 2023

Tổng Giám đốc



Đình Văn Duẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.245.062.314	788.782.846
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	435.223.888	516.426.666
- Các khoản dự phòng	03	VI.5	-	(267.855.126)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(215.934.484)	(177.708.549)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	189.277.598	93.998.923
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.653.629.316	953.644.760
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.713.836.726)	6.451.307.566
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.951.765.838	(8.928.636.993)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.863.173.634	211.299.272
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(517.602.776)	184.065.546
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(189.277.598)	(93.998.923)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	VI.11	(202.911.353)	(222.916.493)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	VI.14	(631.100.000)	(262.700.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.213.840.335	(1.707.935.265)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	VI.9	-	(395.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		101.181.818	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		75.593.912	55.550.730
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		176.775.730	(339.449.270)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.13	4.142.076.950	4.532.920.931
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.13	(3.616.075.400)	(2.829.213.575)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.565.788.800)	(1.304.824.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.039.787.250)	398.883.356
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		1.350.828.815	(1.648.501.179)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.999.188.860	3.784.932.363
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	3.350.017.675	2.136.431.184

Người lập biểu

Phạm Minh Thuận

Kế toán trưởng

Lê Minh Quyết

Lập, ngày 08 tháng 8 năm 2023

Tổng Giám đốc



Đình Văn Dẫn

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty có 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ và được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này. Trong kỳ, không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại Công ty con

Công ty con được hợp nhất

Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Nông thôn Sông Đà có trụ sở chính tại thôn Lai Xá, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là khai thác, xử lý và cung cấp nước. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 73,5%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty và Công ty con có 130 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 142 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty và Công ty con bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty mẹ và công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi công ty mẹ và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty và công ty con có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty và công ty con không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và công ty con với người mua là đơn vị độc lập với Công ty và công ty con.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản công nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi và công nợ với bên liên quan: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được xác định cho từng công trình như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Chi phí sản xuất} & & \text{Chi phí sản xuất} & & \text{Chi phí sản xuất} & & \text{Giá vốn} \\ \text{kinh doanh dở dang} & = & \text{kinh doanh dở dang} & + & \text{kinh doanh phát sinh} & - & \text{hàng bán} \\ \text{cuối năm} & & \text{đầu năm} & & \text{trong năm} & & \text{trong năm} \end{array}$$

Trong đó: Giá vốn hàng bán của công trình được xác định bằng doanh thu ghi nhận trong năm nhân với (x) tỷ lệ khoán chi phí của công trình.

Giá xuất kho nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty và công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty và công ty con.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty và công ty con đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty và công ty con không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty và công ty con đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty và công ty con đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

14. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy, đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	267.097.766	190.617.828
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.382.919.909	1.108.571.032
Các khoản tương đương tiền (*)	700.000.000	700.000.000
Cộng	3.350.017.675	1.999.188.860

(*) Là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng. Toàn bộ số tiền này đã được dùng để cầm cố đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh Láng Hạ (xem thuyết minh số V.13).

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 12 tháng. Khoản tiền gửi có kỳ hạn được dùng để bảo lãnh đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh Láng Hạ có số dư là 1.100.000.000 VND (xem thuyết minh số V.13).

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cao su Phú Riềng Kratie (i)	2.400.000.000	(2.400.000.000)	2.400.000.000	(2.400.000.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà (ii)	550.134.564	-	550.134.564	-
Cộng	2.950.134.564	(2.400.000.000)	2.950.134.564	(2.400.000.000)

(i) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Cao su Phú Riềng Kratie thông qua hoạt động ủy thác đầu tư cho Tổng Công ty Sông Đà – CTCP số tiền 2.400.000.000 VND. Khoản đầu tư này đã được Công ty trích lập dự phòng 100%.

(ii) Công ty nắm giữ 88.034 cổ phiếu, tương đương 0,88% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà (số đầu năm là 88.034 cổ phiếu, tương đương 0,88% vốn điều lệ).

Giá trị hợp lý

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 625.041.400 VND. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Phải thu của khách hàng

3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>23.328.156.262</i>	<i>25.090.762.918</i>
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	4.915.050.769	4.915.050.769
Công ty Cổ phần Sông Đà 2	437.555.719	487.555.719
Công ty Cổ phần Sông Đà 3	1.189.104.527	1.204.518.763
Công ty Cổ phần Sông Đà 4	1.740.911.742	1.740.911.742
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	225.493.859	3.159.662.962
Công ty Cổ phần Sông Đà 6	2.425.581.474	2.093.581.474
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	2.509.421.628	1.217.718.184
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	3.058.570.335	3.295.297.096
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm He	338.416.876	338.416.876
Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1	358.209.064	358.209.064
Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Sông Đà	17.582.000	17.582.000
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào	5.605.812.092	5.605.812.092
Công ty TNHH Xekaman 3	351.604.776	351.604.776
Công ty Cổ phần Sông Đà 3 -Đăklo	154.841.401	304.841.401
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>31.224.160.886</i>	<i>26.746.502.131</i>
Cộng	<u>54.552.317.148</u>	<u>51.837.265.049</u>

3b. Phải thu dài hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>8.605.693.710</i>	<i>8.687.231.870</i>
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	2.733.501.182	2.733.501.182
Công ty Cổ phần Sông Đà 2	1.574.123	1.574.123
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	2.658.714.069	2.666.548.769
Công ty Cổ phần Sông Đà 6	113.292.055	65.292.055
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	639.833.818	796.412.886
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	642.195.574	607.319.966
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm He	716.265.675	716.265.675
Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Sông Đà	10.586.000	10.586.000
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào	855.860.755	855.860.755
Công ty TNHH Xekaman 3	233.870.459	233.870.459
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>5.176.789.557</i>	<i>5.071.862.047</i>
Cộng	<u>13.782.483.267</u>	<u>13.759.093.917</u>

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản cho Công ty Cổ phần Điện Việt Lào (là bên liên quan) vay với lãi suất theo lãi suất của Tổng công ty Sông Đà - CTCP, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 12 tháng 6 năm 2012, khoản vay được gia hạn lần thứ 5 tới ngày 12 tháng 12 năm 2020.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	6.977.830.503	(5.060.599.165)	6.977.830.503	(5.060.599.165)
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào - Lãi cho vay	6.977.830.503	(5.060.599.165)	6.977.830.503	(5.060.599.165)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	1.654.262.785	-	1.708.472.740	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà - Cổ tức	120.017.150	-	120.017.150	-
Ký cược, ký quỹ	81.213.750	-	51.213.750	-
Lãi dự thu	95.173.864	-	77.240.320	-
Tạm ứng	1.171.747.808	-	1.195.441.920	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	186.110.213	-	264.559.600	-
Cộng	8.632.093.288	(5.060.599.165)	8.686.303.243	(5.060.599.165)

6. Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Các bên liên quan	18.567.883.206	(14.454.891.608)	18.567.883.206	(14.454.891.608)
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	5.450.652.284	(4.597.725.548)	5.450.652.284	(4.597.725.548)
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào	11.781.321.924	(9.418.899.781)	11.781.321.924	(9.418.899.781)
Công ty Cổ phần Sông Đà 3	750.433.763	(86.661.503)	750.433.763	(86.661.503)
Công ty TNHH Điện Xekaman 3	585.475.235	(351.604.776)	585.475.235	(351.604.776)
Các tổ chức và cá nhân khác	13.195.610.156	(11.498.237.089)	13.195.610.156	(11.498.237.089)
Cộng	31.763.493.362	(25.953.128.697)	31.763.493.362	(25.953.128.697)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	29.136.025.175	28.584.086.785
Trích lập dự phòng bổ sung	-	1.032.821.434
Hoàn nhập dự phòng	-	(1.330.676.560)
Số cuối kỳ	29.136.025.175	28.286.231.659

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	18.573.275	13.954.639
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	19.344.422.256	21.300.806.730
Thành phẩm	30.726.282	30.726.282
Cộng	19.393.721.813	21.345.487.651

Chi tiết Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang theo từng công trình như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công trình Thủy điện Nam Emoun	53.809.893	187.829.623
Công trình Thủy điện Xekaman 3	2.554.633.779	2.682.787.894
Công trình Thủy điện Đăklô	1.050.117.524	1.652.896.222
Công trình Thủy điện Nam Phak	3.420.484.039	3.261.402.303
Công trình Thủy điện Yaly mở rộng	1.511.002.262	1.347.604.168
Các công trình khác	10.589.675.429	12.168.286.520
Cộng	19.179.722.926	21.300.806.730

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	185.886.415	97.442.480
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	33.017.497	9.469.936
Cộng	218.903.912	106.912.416

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	598.587.714	476.205.573
Chi phí sửa chữa	341.132.044	48.902.905
Cộng	930.719.758	525.108.478

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	8.567.444.595	8.161.707.434	5.489.313.492	218.925.800	22.437.391.321
Thanh lý, nhượng bán	-	(157.772.952)	(1.395.301.673)	-	(1.553.074.625)
Số cuối kỳ	8.567.444.595	8.003.934.482	4.094.011.819	218.925.800	20.884.316.696
<i>Trong đó:</i> Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	5.788.013.550	3.113.766.612	1.867.193.637	218.925.800	10.987.899.599
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	7.056.179.048	5.594.930.529	4.864.593.420	218.925.800	17.734.628.797
Khấu hao trong kỳ	41.979.598	292.275.426	100.968.864	-	435.223.888
Thanh lý, nhượng bán	-	(157.772.952)	(1.395.301.673)	-	(1.553.074.625)
Số cuối kỳ	7.098.158.646	5.729.433.003	3.570.260.611	218.925.800	16.616.778.060
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	1.511.265.547	2.566.776.905	624.720.072	-	4.702.762.524
Số cuối kỳ	1.469.285.949	2.274.501.479	523.751.208	-	4.267.538.636
<i>Trong đó:</i> Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước của các bên liên quan	2.305.222.680	658.028.005
Tổng công ty Sông Đà	1.482.877	1.482.877
Công ty Cổ phần Sông Đà 3	75.000.000	-
Công ty Cổ phần Sông Đà 4	68.600.000	-
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	1.534.278.547	63.017.047
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	100.000.000	97.200.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	477.169.348	103.959.115
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Chiến	-	197.460.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn - Nhà máy Thủy điện Nà Lơi	-	47.500.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Sê San 3A	48.691.908	147.408.966
Trả trước của các khách hàng khác	8.144.520.032	6.884.389.545
Cộng	10.449.742.712	7.542.417.550

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	444.558.202	1.187.218.748	(855.328.495)	776.448.455
Thuế thu nhập doanh nghiệp	136.290.333	251.752.376	(202.911.353)	185.131.356
Thuế thu nhập cá nhân	65.131.690	179.491.785	(92.175.683)	152.447.792
Thuế tài nguyên	-	4.734.830	(4.734.830)	-
Tiền thuê đất	-	243.509.852	(243.509.852)	-
Lệ phí môn bài	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	6.672.851	(6.672.851)	-
Cộng	645.980.225	1.879.380.442	(1.411.333.064)	1.114.027.603

Thuế giá trị gia tăng

Công ty và công ty con nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất theo quy định.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty và công ty con phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty và công ty con được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất với mức tiền thuê như sau:

Tại khu đất G9, phường Thanh Xuân Nam, thành phố Hà Nội đang sử dụng làm trụ sở công ty

Đất nằm ngoài chỉ giới mở đường (869,9 m²) làm văn phòng làm việc: 285.083 VND/m²/năm; làm thương mại, dịch vụ: 460.382 VND/m²/năm. Đất nằm trong chỉ giới mở đường (96,5 m²) làm văn phòng làm việc: 142.541 VND/m²/năm; làm thương mại dịch vụ: 230.191 VND/m²/năm.

Tại phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình đang sử dụng đặt trạm Thí nghiệm Hòa Bình

Diện tích đất 720,7m², đơn giá thuê đất là 83.200 VND/m²/năm; Diện tích đất 50,0m², đơn giá thuê đất là 66.560 VND/m²/năm

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	665.534.188	798.660.000
Tổng công ty Sông Đà - Cổ tức phải trả	665.534.188	798.660.000
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	7.717.965.330	7.354.215.891
Kinh phí công đoàn	505.103.744	461.871.024
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	300.000.000	300.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả các cổ đông khác	639.289.812	767.128.800
Tạm vay lương	5.448.974.419	4.937.821.515
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	824.597.355	887.394.552
Cộng	8.383.499.518	8.152.875.891

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

13. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	4.142.076.950	3.616.075.400
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Láng Hạ ⁽ⁱ⁾	710.610.062	3.616.075.400
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ⁽ⁱⁱ⁾	3.431.466.888	-
Cộng	4.142.076.950	3.616.075.400

Công ty có khả năng trả được các khoản vay.

- (i) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức để bổ sung vốn lưu động thực hiện các công trình đã ký kết hợp đồng. Lãi suất áp dụng tại từng thời điểm. Hạn mức cấp tín dụng tối đa là: 30.000.000.000 VND, hạn mức cho vay tối đa là 10.000.000.000 VND. Thời hạn duy trì hạn mức 12 tháng. Khoản vay không có tài sản đảm bảo. Các khoản bảo lãnh được đảm bảo bằng sổ tiết kiệm, hợp đồng tiền gửi hoặc ký quỹ bằng 5%/giá trị bảo lãnh đối với mỗi khoản bảo lãnh.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo hợp đồng số 02/2022-HĐCVHM/NHCT127-TVSD ngày 26 tháng 04 năm 2022 với mục đích thanh toán chi phí điện nước, văn phòng, lương cán bộ công nhân viên. Hạn mức hợp đồng vay tối đa không vượt quá 5.000.000.000 VND. Thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 31/07/2023. Lãi suất cho vay của khoản nợ nào được xác định vào ngày giải ngân khoản nợ đó và sẽ được điều chỉnh vào ngày 15 của tháng cuối cùng của thời hạn điều chỉnh lãi suất. Tài sản bảo đảm là tất cả quyền, quyền sở hữu và quyền lợi ích đối với quyền sử dụng đất 966,4 m² tại địa chỉ 495 Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội; Tài sản gắn liền với đất là tòa nhà 5 tầng dùng làm văn phòng làm việc.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	3.616.075.400	2.084.907.584
Số tiền vay phát sinh	4.142.076.950	4.532.920.931
Kết chuyển từ vay dài hạn	-	47.000.000
Số tiền vay đã trả	(3.616.075.400)	(2.829.213.575)
Số cuối kỳ	4.142.076.950	3.835.614.940

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.220.502.267	600.000.000	(631.100.000)	1.189.402.267
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	6.000.000	-	-	6.000.000
Cộng	1.226.502.267	600.000.000	(631.100.000)	1.195.402.267

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

15. Vốn chủ sở hữu**15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đồng không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	26.097.100.000	8.502.618.712	(620.000)	13.487.458.313	5.103.474.618	233.921.798	53.423.953.441
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	625.583.021	473.466	626.056.487
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(600.000.000)	-	(600.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(1.565.788.800)	-	(1.565.788.800)
Số dư cuối kỳ trước	26.097.100.000	8.502.618.712	(620.000)	13.487.458.313	3.563.268.839	234.395.264	51.884.221.128
Số dư đầu năm nay	26.097.100.000	8.502.618.712	(620.000)	13.487.458.313	4.645.327.234	233.969.541	52.965.853.800
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	1.003.836.652	(10.526.714)	993.309.938
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(600.000.000)	-	(600.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(1.304.824.000)	-	(1.304.824.000)
Số dư cuối kỳ này	26.097.100.000	8.502.618.712	(620.000)	13.487.458.313	3.744.339.886	223.442.827	52.054.339.738

15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tổng công ty Sông Đà – CTCP	13.311.000.000	13.311.000.000
Các cổ đông khác	12.786.100.000	12.786.100.000
Cộng	26.097.100.000	26.097.100.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

15c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.609.710	2.609.710
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	2.609.710	2.609.710
Số lượng cổ phiếu được mua lại	62	62
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.609.648	2.609.648

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

15d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 39/NQ/2023/ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 1.304.824.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 600.000.000

16. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ

16a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền ngoại tệ là 1374,94 USD (số đầu năm là 1.385,88 USD).

16b. Nợ khó đòi đã xử lý

Là khoản nợ phải thu khách hàng đã xóa nợ, số tiền 40.418.000 VND (số đầu năm: 40.418.000 VND).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cung cấp dịch vụ	27.261.024.771	15.361.390.558
Doanh thu cho thuê tài sản	835.433.796	834.009.282
Doanh thu bán nước sạch	485.122.500	468.491.000
Cộng	<u>28.581.581.067</u>	<u>16.663.890.840</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm nay</u>
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	9.417.290.971	368.181.818
Công ty Cổ phần Sông Đà 6	436.363.636	-
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	777.028.957	910.602.196
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	1.149.019.186	-
Tổng Công ty Sông Đà - CTCP	44.280.478	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà 3 – Đak Lô	36.363.636	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn	-	37.037.037
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Sê San 3A	-	241.520.200

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	22.038.027.882	11.462.594.582
Giá vốn cho thuê tài sản	98.695.385	100.863.689
Giá vốn bán nước sạch	324.274.748	318.057.792
Cộng	22.460.998.015	11.881.516.063

3. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay.

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.505.248.681	3.042.246.294
Chi phí vật liệu quản lý	221.081.960	227.432.627
Chi phí đồ dùng văn phòng	71.064.721	80.901.558
Chi phí khấu hao tài sản cố định	100.968.864	167.635.530
Thuế, phí và lệ phí	290.141.917	87.670.464
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	(267.855.126)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	250.926.532	256.018.622
Các chi phí khác	505.645.392	455.041.927
Cộng	4.945.078.067	4.049.091.896

5. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	101.181.818	7.861.852
Thu nhập khác	102.522.883	5.286.022
Cộng	203.704.701	13.147.874

6. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
<i>Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ</i>	1.003.836.652	625.583.021
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ^(*)	-	(178.791.627)
<i>Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</i>	1.003.836.652	446.791.394
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.609.648	2.609.648
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	385	171

^(*) Tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Công ty chưa ước tính lợi nhuận có thể được dùng để trích quỹ khen thưởng, phúc lợi.

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu kỳ trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Việc tính toán lại này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu kỳ trước giảm từ 240 VND xuống còn 171 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.355.831.703	2.497.253.113
Chi phí nhân công	15.210.716.019	17.051.252.693
Chi phí khấu hao tài sản cố định	435.223.888	516.426.666
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.619.079.700	3.445.385.533
Chi phí khác	2.885.289.887	1.372.981.583
Cộng	25.506.141.197	24.883.299.588

8. Cam kết thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	441.703.608	313.462.114
Trên 1 năm đến 5 năm	1.766.814.432	1.253.848.456
Trên 5 năm	11.852.380.148	8.411.233.392
Cộng	14.060.898.188	9.978.543.962

Khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê 996,4 m² đất Nhà nước cho thuê 50 năm trả tiền thuê đất hàng năm là nơi đặt trụ sở chính của Công ty, địa chỉ 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội với giá thuê 537.593 VND/m² 869,9 m² đất nằm ngoài chỉ giới mở rộng đường và 268.797 VND/m²/năm với 96,5 m² đất nằm trong chỉ giới mở rộng đường. Thời hạn thuê đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 50 năm kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2004.

Theo Thông báo số 14778/TB-CCT-TBKT ngày 28 tháng 4 năm 2023 về việc nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước của Chi cục Thuế quận Thanh Xuân thì tiền thuê đất năm 2023 Công ty phải nộp cho diện tích đất thuê tại địa chỉ 495 đường Nguyễn Trãi là 441.703.608 VND. Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của Hợp đồng thuê đất tại địa chỉ 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã được điều chỉnh lại theo Thông báo số 14778/TB-CCT-TBKT của Chi cục Thuế quận Thanh Xuân.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty không có công nợ và không phát sinh giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập thực nhận của các thành viên quản lý chủ chốt

		<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Tiền lễ tết</u>	<u>Cộng</u>
Kỳ này					
Hội đồng quản trị và Ban quản lý, điều hành					
Phạm Văn Mạnh	Chủ tịch HĐQT	204.625.000	-	3.000.000	207.625.000
Đình Văn Duẩn	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	192.025.000	13.500.000	3.000.000	208.525.000
Nguyễn Văn Hoàng	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	138.025.000	13.500.000	3.000.000	154.525.000
Phạm Anh Đức	Thành viên HĐQT	-	40.500.000	3.000.000	43.500.000
Cù Văn Vinh	Thành viên HĐQT	46.928.663	13.500.000	3.000.000	63.428.663
Phùng Hồng Quảng	Phó Tổng Giám đốc	138.025.000	-	3.000.000	141.025.000
Lê Minh Quyết	Kế toán trưởng	116.425.000	-	3.000.000	119.425.000
Ban kiểm soát					
Bùi Thị Kim Khánh	Trưởng ban	113.239.286	-	3.000.000	116.239.286
Trần Thế Anh	Thành viên	-	24.300.000	3.000.000	27.300.000
Nguyễn Quỳnh Trang	Thành viên	-	24.300.000	3.000.000	27.300.000
Cộng		949.292.949	129.600.000	30.000.000	1.108.892.949

Kỳ trước

Hội đồng quản trị và Ban quản lý, điều hành

Phạm Văn Mạnh	Chủ tịch HĐQT	249.985.247	-	-	249.985.247
Đình Văn Duẩn	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	234.485.247	-	-	234.485.247
Nguyễn Văn Hoàng	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	155.824.979	-	-	155.824.979
Phạm Anh Đức	Thành viên HĐQT	-	19.500.000	3.000.000	22.500.000
Cù Văn Vinh	Thành viên HĐQT	60.943.867	-	-	60.943.867
Phùng Hồng Quảng	Phó Tổng Giám đốc	136.674.979	-	-	136.674.979
Lê Minh Quyết	Kế toán trưởng	141.209.138	-	-	141.209.138
Ban kiểm soát					
Bùi Thị Kim Khánh	Trưởng ban	138.908.936	-	-	138.908.936
Trần Thế Anh	Thành viên	-	11.700.000	3.000.000	14.700.000
Nguyễn Quỳnh Trang	Thành viên	-	11.700.000	3.000.000	14.700.000
Cộng		1.118.032.393	42.900.000	9.000.000	1.169.932.393

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty và công ty con gồm:

Bên liên quan khác

Tổng công ty Sông Đà - CTCP

Các Công ty con của Tổng công ty Sông Đà - CTCP

Các Công ty liên kết của Tổng công ty Sông Đà - CTCP

Mối quan hệ

Công ty mẹ

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty liên kết của công ty mẹ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tổng công ty Sông Đà - CTCP		
<i>Cổ tức phải trả</i>	665.534.188	798.660.000
<i>Tiền điện phải trả Công ty mẹ</i>	171.306.762	161.935.707

Công ty Cổ phần Sông Đà 5

Chi phí công trình

125.961.572

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.10, và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

2. Thông tin về bộ phận

2a. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty mẹ và Công ty con được phân bố ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài. Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản của Công ty mẹ và Công ty con như sau:

	<u>Khu vực trong nước</u>	<u>Khu vực nước ngoài</u>	<u>Cộng</u>
Kỳ này			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	19.268.212.845	9.313.368.222	28.581.581.067
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.268.212.845	9.313.368.222	28.581.581.067
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.543.809.298	1.576.773.754	6.120.583.052
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(5.001.527.656)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			1.119.055.396
Doanh thu hoạt động tài chính			114.752.666
Chi phí tài chính			(189.277.598)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			-
Thu nhập khác			203.704.701
Chi phí khác			(3.172.851)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(251.752.376)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			993.309.938
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	457.860.281	73.500.000	531.360.281

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Khu vực trong nước	Khu vực nước ngoài	Cộng
Kỳ trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	16.147.249.992	516.640.848	16.663.890.840
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.147.249.992	516.640.848	16.663.890.840
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.671.813.635	110.561.142	4.782.374.777
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(4.100.021.988)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			682.352.789
Doanh thu hoạt động tài chính			194.603.519
Chi phí tài chính			(93.998.923)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			-
Thu nhập khác			13.147.874
Chi phí khác			(7.322.413)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(168.726.359)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			6.000.000
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			626.056.487
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	395.000.000	-	395.000.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	591.778.345	83.500.002	675.278.347
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty mẹ và Công ty con như sau:			
	Khu vực trong nước	Khu vực nước ngoài	Cộng
Số cuối kỳ			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	42.600.478.578	19.297.375.388	61.897.853.966
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			29.646.856.732
Tổng tài sản			91.544.710.698
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	15.497.412.800	2.011.447.895	17.508.860.695
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			21.981.510.265
Tổng nợ phải trả			39.490.370.960
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	35.212.750.942	25.850.677.413	61.063.428.355
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			28.246.844.998
Tổng tài sản			89.310.273.353
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	13.168.187.589	166.976.162	13.335.163.751
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			23.009.255.802
Tổng nợ phải trả			36.344.419.553

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động của Công ty chỉ nằm trong một lĩnh vực kinh doanh là cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế, thí nghiệm, khảo sát công trình,... Hoạt động của Công ty con trong lĩnh vực khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch. Tuy nhiên, kết quả kinh doanh của Công ty con chiếm tỷ trọng rất nhỏ nên Công ty không trình bày báo cáo bộ phận về lĩnh vực kinh doanh trên báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Lập, ngày 08 tháng 8 năm 2023

Người lập biểu



Phạm Minh Thuận

Kế toán trưởng



Lê Minh Quyết

Tổng Giám đốc



CÔNG TY
CỔ PHẦN
TƯ VẤN
SÔNG ĐÀ
M.S.D.N.: 0100105454 - C.M.C.P.
Đ. THANH XUÂN, T. PHẠNG CHÁI

Đinh Văn Duẩn